

# GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19 Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY<sup>(\*)</sup>

THÂN NGỌC ANH<sup>(\*\*)</sup>  
TRẦN NHẬT MINH<sup>(\*\*\*)</sup>

Ngày nhận bài: 18/01/2023      Ngày thẩm định: 19/01/2023      Ngày duyệt đăng: 20/02/2024

**Tóm tắt:** Lao động, việc làm, mối quan hệ giữa lao động và việc làm là vấn đề cơ bản trong ổn định, phát triển kinh tế. Đại dịch COVID-19 ở vùng Đông Nam Bộ năm 2021, 2022 đã tác động không nhỏ đến việc giải quyết mối quan hệ này, ảnh hưởng đến tăng trưởng, phát triển bền vững Vùng thời gian qua. Giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 là tất yếu, góp phần phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội vùng Đông Nam Bộ. Bài viết khái quát thực trạng, đề xuất giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở Đông Nam Bộ hiện nay.

**Từ khóa:** Đông Nam Bộ; COVID-19; mối quan hệ giữa lao động và việc làm

## 1 Quan niệm về mối quan hệ giữa lao động và việc làm

Lao động là khái niệm được nhiều ngành khoa học sử dụng. Trong bài viết này, lao động được đặt trong mối quan hệ với việc làm. Lao động được hiểu là người lao động. Người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc<sup>(1)</sup>. Người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động<sup>(2)</sup>.

Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm<sup>(3)</sup>. Theo đó, việc làm là hoạt động lao động hợp pháp, mang lại thu nhập cho các cá nhân, gắn liền với những điều kiện phát triển của xã hội. Đặc trưng của việc làm là hoạt động lao động, hoạt động hợp pháp, hoạt động mang lại thu nhập.

Mối quan hệ giữa lao động và việc làm được hiểu là tương quan giữa số lượng, chất lượng người lao động với nhu cầu, khả năng việc làm của xã hội trong những giai đoạn nhất định. Tương quan giữa lao động và việc làm phản ánh sự phát triển của nền sản xuất xã hội và khả năng cung ứng người lao động cho sự phát triển ấy. Sự hài hòa của mối quan hệ này thể hiện ở số lượng, chất lượng người lao động đáp ứng đủ nhu cầu việc làm; khả năng cung ứng việc làm của xã hội; tỷ lệ thất nghiệp

<sup>(\*)</sup> Bài viết trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ năm 2023 - 2024: *Giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở Đông Nam Bộ hiện nay*, do TS. Thân Ngọc Anh làm chủ nhiệm

<sup>(\*\*)</sup> TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>(\*\*\*)</sup> ThS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

được giảm ở mức ổn định; thu nhập, đời sống của người lao động ổn định. Việc giải quyết mối quan hệ này là tất yếu, bởi, mất cân đối tạm thời giữa lao động và việc làm là sản phẩm của kinh tế thị trường, nhất là trong điều kiện bất thường của xã hội (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh,...). Do đó, không phải ngẫu nhiên, C.Mác viết: “sự tăng lên của bộ phận khả biến của tư bản, và do đó sự tăng thêm số công nhân đã có việc làm, bao giờ cũng gắn liền với những biến động mạnh mẽ và với việc sản xuất ra số nhân khẩu thừa tạm thời...”<sup>(4)</sup>.

## **2. Thực trạng mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở vùng Đông Nam Bộ**

### **- Thành tựu, nguyên nhân của mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch Covid-19 ở Đông Nam Bộ**

Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau COVID-19 được các địa phương vùng Đông Nam Bộ thực hiện có hiệu quả. Đó là kết quả của việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình*. Trong đó, chú trọng mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao hiệu lực phòng, chống dịch bệnh, kịp thời thực hiện Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022 - 2023); bảo đảm chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm; từng bước hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh;... Chương trình này đã giúp người dân, doanh nghiệp từng bước vượt qua khó khăn sau đại dịch, góp phần giải quyết quan hệ giữa lao động và việc làm.

*Tình trạng thiếu việc làm được cải thiện đáng kể:* sau đại dịch, hệ thống chính trị các cấp ở vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển thị trường lao động. Năm 2022, số

lao động ở vùng Đông Nam Bộ có việc làm trong nền kinh tế là 9.888.680, tăng 429.380 so với năm 2021<sup>(5)</sup>. Năm 2023, kinh tế vùng Đông Nam Bộ có sự phục hồi, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới và quay trở lại thị trường có xu hướng tăng. Kết quả phỏng vấn sâu cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý một số doanh nghiệp dệt may tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, từ tháng 10/2022, Thành phố Hồ Chí Minh hết giãn cách xã hội, doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường, hầu hết lao động cũng quay trở lại làm việc, nhưng chủ yếu là cố gắng duy trì hoạt động sản xuất.

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát các nhóm đối tượng<sup>(6)</sup> cho thấy kết quả như sau: Kết quả khảo sát 300 người lao động ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng cho thấy phần lớn người lao động đang tìm việc làm trong tâm thế lạc quan, tin tưởng vào tình hình lao động - việc làm hiện nay. Những người được khảo sát hiện đang tìm việc làm, có một bộ phận tương đối lớn (khoảng 59,1%) tin tưởng rằng, trong vòng 01 tháng tới họ có thể tìm được việc làm, họ tin tưởng và chọn mức tối đa 10/10 cho niềm tin này. Có khoảng 13,6% chọn mức điểm từ 05 đến 09 và 27,3% chọn mức điểm từ 0 đến 04<sup>(7)</sup>.

*Thị trường lao động phục hồi, đời sống, thu nhập của người lao động được cải thiện:* kết quả khảo sát 145 cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, tình hình việc làm khó khăn do COVID-19 và những biến động trên thế giới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ chậm và mất một khoảng thời gian dài để khôi phục bằng mức trước dịch<sup>(8)</sup>. Có khoảng 67,5% trong số 300 người lao động được khảo sát có mức lương trung bình từ 5 đến 10 triệu đồng/tháng; 17,7% số lượng người được khảo sát có mức lương trung bình từ 10 đến 20 triệu đồng/tháng;<sup>(9)</sup>.

Thu nhập bình quân của người lao động vùng Đông Nam Bộ, tính đến quý IV năm 2023 là 09 triệu đồng, cao nhất cả nước và tăng 3,6% (tương ứng tăng 312 nghìn đồng) so với quý IV năm 2021<sup>(10)</sup>.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được nêu trên là: *Một là*, các địa phương vùng Đông Nam Bộ đã quán triệt và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Nhất là việc thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. *Hai là*, sự vào cuộc quyết liệt, hiệu quả, trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp vùng Đông Nam Bộ. *Ba là*, sự linh hoạt, chủ động, tích cực, sáng tạo của các doanh nhân doanh nghiệp vùng Đông Nam Bộ trong duy trì, phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. *Bốn là*, người lao động vùng Đông Nam Bộ đã chủ động thích ứng với Covid-19, chủ động nâng cao năng lực bản thân, chủ động tìm kiếm việc làm trong bối cảnh hậu Covid-19.

**- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân của mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở Đông Nam Bộ:**

*Tình trạng người lao động thiếu việc làm vẫn còn phổ biến trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ:* Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai là những địa phương chịu tác động mạnh mẽ nhất của đại dịch COVID-19, tỷ lệ lao động không có việc làm ở mức cao so với các địa phương còn lại trong khu vực. Trong quý IV/2023, Đông Nam Bộ là vùng có tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động cao thứ hai cả nước với 2,67%<sup>(11)</sup>. Lao động thất nghiệp tập trung chủ yếu ở các ngành dệt may, da giày, sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử, chế biến gỗ. Kết quả điều tra xã hội học với 300 người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, có 7,7% người lao động đang làm công việc thời vụ và 3,7%, đang không làm

việc, tức thất nghiệp; có 19,1% người lao động không có việc làm là do ảnh hưởng của COVID-19<sup>(12)</sup>. Thị trường lao động vẫn còn nhiều người lao động không có việc làm, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh.

*Xu hướng phân hóa, dịch chuyển trong cơ cấu lao động theo ngành và theo lãnh thổ:* thị trường lao động ở vùng Đông Nam Bộ có xu hướng phân hóa về cơ cấu theo ngành. Kết quả điều tra xã hội học với 145 cán bộ lãnh đạo, quản lý Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu cho thấy, COVID-19 có tác động rất lớn đến tình hình lao động việc làm, cụ thể là sự phân hóa trong cơ cấu ngành nghề. Nhu cầu lao động tăng trong lĩnh vực y tế, công nghệ, quản trị; và giảm ở ngành may mặc, da giày, ngành sản xuất và chế biến gỗ;... Thị trường lao động có xu hướng dịch chuyển công việc từ ngành này sang ngành khác, như: chuyển sang nông nghiệp, dịch vụ, kinh doanh online,... COVID-19 dẫn đến quy mô sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp ở Đông Nam Bộ sụt giảm; tình trạng người lao động từ có việc làm sang không có việc làm hoặc giảm thời gian lao động (nghỉ giãn việc, nghỉ không lương, nghỉ phép năm luân phiên, giảm số ngày làm việc trong 1 tuần...). Lao động có xu hướng dịch chuyển từ các thành thị, các trung tâm kinh tế, như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai về nông thôn<sup>(13)</sup>. Có 29% người lao động được khảo sát lựa chọn tìm việc làm ở một địa phương khác như là hành động cụ thể, hiệu quả để gia tăng cơ hội tìm kiếm việc làm<sup>(14)</sup>.

*Số lượng và chất lượng lao động cung ứng cho thị trường việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển:* với gần 10 triệu lao động, tính sơ bộ năm 2022, nhưng lại có đến 46,75% tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức, cao nhất là Bình Phước với 72,1%, thấp nhất là Bình Dương với 32,8%. Kết quả điều tra cho

thấy, có 28,4% người lao động có việc làm từ 01 đến 05 năm và 13,8% người lao động có việc làm dưới 01 năm<sup>(15)</sup>. Số lượng lao động của một số lĩnh vực, như: y tế, công nghệ, thương mại điện tử chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cho rằng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước có số lượng lao động cơ bản bảo đảm yêu cầu, riêng Thành phố Hồ Chí Minh số lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu công việc; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu lao động vẫn đang diễn ra. Chất lượng lao động còn hạn chế là kết quả trả lời khảo sát của hầu hết các cán bộ lãnh đạo, quản lý, cụ thể: lao động chưa qua đào tạo chiếm đa số; lao động được đào tạo tạo mỏng, nhưng lại thiếu kỹ năng, kinh nghiệm làm việc. Phần lớn người lao động trả lời khảo sát là lao động chưa qua đào tạo, chủ yếu là lao động phổ thông (25,7% chưa tốt nghiệp trung học phổ thông, 33,7% tốt nghiệp trung học phổ thông); 40,6% số người được hỏi là lao động qua đào tạo từ trung cấp trở lên, trong đó, trình độ trung cấp chiếm 9,3%, cao đẳng chiếm 12%, đại học chiếm 18,6% và sau đại học chiếm 0,7%. Khả năng thích ứng của người lao động còn hạn chế. Có 13,1% người lao động được khảo sát cho rằng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và họ không tìm được việc làm, 14,8% không tìm được nhà tuyển dụng, 3,3% phải tạm ngưng công việc do quá trình sản xuất bị đình trệ;...<sup>(16)</sup>.

*Thị trường việc làm thiếu ổn định dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu việc làm:* kết quả khảo sát cũng cho thấy, tình trạng thiếu việc làm trong khu vực được khảo sát tương đối phổ biến, minh chứng là 63% số người được hỏi có nhu cầu làm thêm một công việc nào đó, trong đó, 66,9% là do mức thu nhập hiện tại chưa đáp ứng đủ nhu cầu cuộc sống, 6,9% là do công việc hiện tại chưa phát huy hết công suất, năng lực của người lao động; 10,6% là do cả 02 lý do nêu trên và 15,6% là các lý do khác<sup>(17)</sup>.

Kết quả phỏng vấn sâu cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý một số doanh nghiệp dệt may tại Thành phố Hồ Chí Minh, khi dịch bệnh bùng phát mạnh trên địa bàn, việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài (từ giữa tháng 7/2021 đến hết tháng 9/2022) doanh nghiệp phải vừa lo chống dịch vừa tổ chức sản xuất, kinh doanh. Từ khi hết giãn cách xã hội (từ tháng 10/2022 đến nay), tình hình sản xuất, kinh doanh của khối gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là duy trì hoạt động, khả năng tạo việc làm hạn chế. Số lượng việc làm ở các đô thị lớn, như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai có sự biến động do người lao động quay về khu vực nông thôn để tìm kiếm việc làm, có 29% người lao động được khảo sát lựa chọn tìm việc ở một địa phương khác. Luồng di cư lao động từ các thành phố, trung tâm công nghiệp của khu vực phía Nam về các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và các vùng lân cận, như Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ..., khiến cho một số doanh nghiệp thiếu lao động, phải cạnh tranh tuyển dụng lao động<sup>(18)</sup>.

Nguyên nhân của thực trạng này là do: *Một là*, các doanh nghiệp khó tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi; đơn hàng bị cắt giảm do COVID-19, xung đột ở Ukraina, Trung Đông; những đứt gãy trên thị trường toàn cầu; thay đổi trong chính sách kinh tế của một số quốc gia,... làm hàng loạt doanh nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ phá sản. Năm 2023, số doanh nghiệp tạm ngưng kinh doanh có thời hạn là 89,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,7% so với năm 2022; 65,5 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 28,9%; 18 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 3,1%. Bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường<sup>(19)</sup>. *Hai là*, sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành nghề, sức ép của chi phí sinh hoạt, tình trạng thiếu việc làm, sự thay đổi thói

quen sinh hoạt, tiêu dùng của người dân từ trực tiếp sang trực tuyến sau đại dịch COVID-19 dẫn đến tình trạng vừa thừa vừa thiếu lao động. Đồng thời, các địa phương chưa có giải pháp hữu hiệu mời gọi người lao động đã về quê quay trở lại các khu chế xuất, khu công nghiệp ở thành phố làm việc. *Ba là*, cơ chế, nội dung, phương thức phối hợp giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm giữa các chủ thể thuộc hệ thống chính trị, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp vùng Đông Nam Bộ chưa tương ứng với khả năng phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Một số giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay**

*Thứ nhất, phát huy vai trò của các chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm*

Chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm ở vùng Đông Nam Bộ trước hết là các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, như: (1) Sở lao động - thương binh và xã hội, đơn vị có quyền cho phép thành lập, phát triển hệ thống tổ chức dịch vụ việc làm; làm cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động; vận hành thị trường hàng hóa sức lao động; giải quyết hài hòa quan hệ “cung” và “cầu” trên thị trường lao động và việc làm. (2) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về việc làm tại địa phương<sup>(20)</sup>. (3) Liên đoàn lao động các cấp là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đồng thời, có thể kể đến chủ thể là các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề nghiệp là (trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường trung cấp, cao đẳng, đại học,...) có chức năng bồi dưỡng, đào tạo người lao động để cung ứng thị trường lao động theo nhu cầu về việc làm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Các doanh nhân, doanh nghiệp là chủ thể

tuyển dụng, bố trí, sử dụng nguồn lực lao động, góp phần tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu cụ thể của từng doanh nghiệp.

Để phát huy vai trò của các chủ thể trên, cần: (1) Phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển thị trường lao động, việc làm; hoạch định, hoàn thiện thể chế giải quyết quan hệ giữa lao động và việc làm; khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của COVID-19 đến làn sóng thất nghiệp, thiếu việc làm; huy động các nguồn lực đẩy mạnh trợ cấp xã hội, an sinh xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dự báo thị trường, hướng nghiệp, thu hút đầu tư, tạo việc làm; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi với các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp trong việc giải quyết quan hệ lao động, việc làm;... (2) Các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề nghiệp cần phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các tổ chức xã hội khác nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong học tập; phối hợp với doanh nghiệp trong đào tạo nghề, khắc phục tình trạng doanh nghiệp đào tạo lại và đào tạo mới, khắc phục sự thiếu thốn, hạn chế về cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo. (3) Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong tạo việc làm, sử dụng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô, lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, kích thích đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ;...

*Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm*

Cơ chế, chính sách, pháp luật là hành lang pháp lý, có tác dụng định hướng, vận hành, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ giữa lao động và việc làm sau đại dịch COVID-19 ở vùng Đông Nam Bộ. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đổi mới phương pháp tiếp cận trong xây

dựng và thực hiện chính sách, pháp luật lao động, việc làm bám sát với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng của thời đại; gắn trực tiếp các mục tiêu, chỉ tiêu về lao động, việc làm với mục tiêu phát triển kinh tế<sup>(21)</sup>. Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm phục hồi phát triển kinh tế sau đại dịch trở nên quan trọng, cần thiết; tạo điều kiện thúc đẩy, phát huy mọi nguồn lực trong phát triển, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội cho người lao động. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy, một số chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm, như: các cơ sở đào tạo nghề, trung tâm dịch vụ việc làm,... vướng rào cản về mặt cơ chế, pháp lý trong sử dụng tài sản công; biên chế; quy định về chuẩn giáo viên dạy nghề; quy định về hỗ trợ cho người lao động nghèo học nghề; trong liên kết, hợp tác đào tạo nghề, hướng nghiệp;...

Nhằm thực hiện tốt các giải pháp này, cần: (1) Quán triệt, thực hiện hiệu quả các chủ trương, giải pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước về lao động, việc làm. (2) Cụ thể hóa, xây dựng các chương trình, kế hoạch thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm tỷ lệ thất nghiệp, thu hút đầu tư, tạo việc làm. (3) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và các doanh nghiệp trong thực hiện các chính sách lao động việc làm. (4) Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm phát sinh trong quá trình giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý cần thích ứng với xu hướng của thị trường lao động, xoay vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.

*Thứ ba, phát triển thị trường lao động hướng đến việc làm bền vững*

Phát triển thị trường lao động là tổng thể các chương trình, kế hoạch, giải pháp

tác động đến số lượng và chất lượng các quan hệ lao động hướng đến thị trường lao động vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu quả, có sự kết nối hài hòa với thị trường khác trong nước và quốc tế. Phát triển thị trường lao động là tác nhân quan trọng trong giải phóng hiệu quả sức lao động; cân bằng cung - cầu lao động; góp phần giải quyết hiệu quả một số vấn đề an sinh xã hội liên quan đến lao động và việc làm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, dịch vụ việc làm,...). Đảng xác định: “Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập và hiệu quả<sup>(22)</sup>, “Phát triển thị trường lao động, hướng đến việc làm bền vững<sup>(23)</sup>”.

Nhằm thực hiện giải pháp này, cần: (1) Phát triển số lượng, nâng cao chất lượng người lao động thông qua giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng tập huấn đào tạo lại; chủ động quản lý cân đối nguồn lao động theo ngành, lĩnh vực phù hợp thực tiễn; tăng cường liên kết, cung ứng lao động trên thị trường. (2) Thu hút đầu tư tạo việc làm, khắc phục tình trạng vừa thừa vừa thiếu việc làm; tạo việc làm bền vững qua tăng cường đầu tư, nhất là đầu tư vào lĩnh vực mới; cởi trói thể chế pháp lý, tài chính; hoàn thiện chính sách hỗ trợ, tuyển dụng lao động; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh; hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, lao động, việc làm;...

*Thứ tư, phát huy tính năng động của người lao động nhằm thích ứng linh hoạt trước những thay đổi của thị trường lao động và việc làm*

Người lao động vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của việc giải quyết mối quan hệ giữa lao động và việc làm ở vùng Đông Nam Bộ sau đại dịch COVID-19. Xu hướng vận động, dịch chuyển của người lao động làm dịch chuyển thị trường lao động, gây ra biến động trong thị trường

việc làm. Chất lượng của người lao động quyết định chất lượng hoạt động, khả năng ổn định của thị trường lao động việc làm, đời sống kinh tế - xã hội. Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Phát triển thị trường lao động, hướng tới xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế”<sup>(24)</sup>; “Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ”<sup>(25)</sup>. Trước tác động của dịch COVID-19 và những biến động gần đây, có 63% số người được hỏi có nhu cầu làm thêm một công việc nào đó để cải thiện thu nhập; người lao động có xu hướng tự khắc phục khó khăn với 42,7% số người được hỏi có làm thêm một công việc khác, 15,1% học tập, đào tạo để nâng cao tay nghề, trình độ của bản thân, 7,6% chuyển sang một công việc khác thuận lợi hơn, 4,9% tự sản xuất, kinh doanh,...<sup>(26)</sup>.

Nhằm thực hiện tốt giải pháp này, cần: (1) Hoàn thiện cơ chế phối hợp, hành lang pháp lý để người lao động chủ động nâng cao năng lực chuyên môn, tiếp cận hiệu quả thị trường lao động và việc làm, bảo đảm tiếp cận cơ chế chính sách. (2) Làm tốt vai trò chủ thể, trung gian kết nối giữa người lao động, người sử dụng lao động, cơ sở đào tạo nghề, các chủ thể khác. (3) Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm (giới thiệu việc làm, trợ cấp thất nghiệp, dự báo thị trường), có kế hoạch, tầm nhìn xây dựng chính sách và biện pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý lao động, kiểm soát được quy mô lao động tại chỗ và lao động di cư, từ đó có những khuyến cáo phù hợp hơn cho người lao động và doanh nghiệp. (4) Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ các đối tượng học nghề, nhất là những người khó khăn, cơ nhỡ,...

#### 4. Kết luận

Sau đại dịch COVID-19, mối quan hệ giữa lao động và việc làm được các địa phương vùng Đông Nam Bộ lưu tâm giải quyết và đạt được những kết quả, chuyển

biến tích cực. Tuy nhiên, việc giải quyết mối quan hệ này vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần được khắc phục thông qua phát huy vai trò của các chủ thể trong hệ thống chính trị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; phát triển thị trường lao động hướng đến việc làm bền vững; phát huy vai trò của người lao động, tăng khả năng thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động và việc làm □

(1) và (3) Khoản 1 Điều 3 Luật Việc làm năm 2013

(2) Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.888

(5) Tổng cục Thống kê, *Niên giám Thống kê năm 2022*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2023, tr.177

(6) Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra xã hội học với 2 mẫu, 2 nhóm đối tượng: người lao động (300 phiếu), cán bộ lãnh đạo, quản lý (145 phiếu) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, năm 2023 (7), (9), (12), (14), (15), (16), (17) và (26) Kết quả điều tra người lao động năm 2023 của nhóm tác giả

(8), (13) và (18) Kết quả điều tra cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2023 của nhóm tác giả

(10) và (11) Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý IV năm 2023*

(19) *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023*, Tổng cục Thống kê, Hà Nội, 2023, tr.7

(20) Điều 7 Luật Việc làm năm 2013

(21), (22), (23), (24) và (25) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.169, 48, 149 và 65, 269